

Uông Bí

Uông Bí

Hàn Lô Tư. Thiếu Khanh

Feb 7th, 2000 - Houston TX :

Tink!! cái "icon" hình lá thư xuất hiện trên màn ảnh computer. "I got mail!!". Đúng thế, tôi có email. Tôi nhận được điện thư hàng ngày từ chúng bạn xa gần, và thỉnh thoảng của anh em trong gia đình. Nhiều khi các bạn gửi chuyện tếu, chuyện đùa, hẹn nhau đi ăn trưa, họp khóa hàng năm v.v.... Ờ thì ra thư của Ninh, người em trai út. Hóa hoăn lăm tôi mới nhận được thư của cậu em trai út này. Tôi thông cảm cho các em của tôi thư từ thưa thớt bởi vì lúc nào cũng bận rộn làm việc, lo cho tương lai, cho gia đình, cho con cái.

Chắc phải có việc gì quan trọng đây. Bấm "click" cái icon hình lá thư, Ninh viết: "Mẹ sắp phải đi mổ vào thứ tư tuần tới"

Thật lo lắng, tôi vội lấy điện thoại gọi ngay cho mẹ. Đầu giây điện thoại phía bên kia giọng mẹ trả lời yếu ớt có vẻ hơi ngập ngừng và không được vui

- Alô

- Con đây, mẹ có được khỏe không?

Mẹ nhận ra giọng của tôi, mẹ nhỏ nhẹ cố nén xúc động:

- Thường thôi, thế hai vợ chồng và các cháu ra sao

- Dạ, vợ chồng con bình thường, mẹ có gì lạ không?

Giọng mẹ ngập ngừng, ngần ngại:

- À này.. mẹ sắp phải vào nhà thương mổ bụng dưới, bộ phận của đàn bà, các em bên này đã lo lắng nhà thương, bác sĩ chu đáo rồi.

Tôi tìm cách trấn an:

- Mẹ đừng lo, nhiều người đi mổ vụ này lắm, y học lúc này rất tân tiến nên không có gì phải sợ đâu

- Mẹ chưa bị mổ xẻ bao giờ, sợ chứ!!

- Con sẽ thu xếp về trước khi mẹ vào nhà thương.

Tôi lấy vé, gọi Ninh để thông báo lịch trình chuyến bay. Ninh mời tôi đến tá túc ở nhà của Ninh và sẵn sàng cho tôi mượn xe.

Feb 8th 2000 - Los Angeles : Anh em gặp nhau mừng mừng tủi tủi, buồn vui lẫn lộn, chúng tôi nói chuyện về vụ mổ của mẹ, rồi trao đổi tin tức, kinh nghiệm sống. Ninh vừa mua được căn nhà đầu đời, nhà cũ nhưng sạch sẽ, rộng rãi khang trang. "Tí nhau" của anh chàng út này lên một tuổi rưỡi, gia đình êm ấm và hạnh phúc, không còn gì bằng.

Mẹ không ở nhà Ninh, mà lại đang cư ngụ tại một căn nhà mới mua của Hương, cô em gái của tôi. Tôi đến thăm mẹ vào buổi sáng trước ngày mẹ đi mổ. Sắc mặt mẹ u buồn, lo lắng, trông thấy sa sút hẳn. Hôm nay có bạn thân của mẹ là bác Hồng; bác ở đây với mẹ được hơn một tháng rồi, mẹ có bạn để chuyện trò cho có sinh khí trong nhà. Căn nhà rộng mà chỉ có hai bà cụ già, trông buồn thê thảm. Tôi được mẹ và bác Hồng làm cơm cho ăn trưa ngày hôm ấy. Mẹ lúc nào cũng thương con, ngày mai đi nhà thương rồi mà hôm nay còn lo nấu nướng. Có sự hiện diện của bác Hồng, tôi cố gắng cầm nước mắt. Tôi cố gắng khuấy động bầu không khí tẻ lạnh bằng những câu truyện vợ vắn ơ? Houston. Mỗi giây phút gần bên mẹ là mỗi thời gian quý báu.

Bác Hồng là bạn cùng sở của mẹ hồi còn ở Việt Nam. Mẹ và bác cùng chung cảnh ngộ: "Qua? Phu. Tư? Sĩ", thời đó cả hai cùng có một đàn con dại. Bác là người hiền lành, vui tính, và thích đi du lịch. Sau bao năm vật lộn với cuộc đời, nuôi con, thờ chồng, giờ đây chỉ còn hai người bạn già chân tình, chỉ còn hai chiếc thân già héo mòn. Người Mỹ gọi là tuổi vào Thu, thì đúng y boong như thế. Những giây phút gần bác, gần mẹ tôi thấm được nhiều triết lý sống của đời người. Tôi nhìn lại chính bản thân tôi, đã gần 50 tuổi, "over the hill" đã lâu, cũng chẳng còn bao lâu nữa những nếp nhăn trên mặt sẽ phô bày sự trưởng thành của nó. Tương lai là một con đường vô lối, khó xác định.

Đèn đường chưa tắt, mặt trời chưa kịp rạng ánh hồng, tôi đã có mặt ở bệnh viện. Phòng chờ đợi có vài người đến trước tôi, họ nói chuyện vui, cười đùa cho quên đi những giây phút khó khăn sắp đến. Tôi cố gắng giữ cho tinh thần không giao động, giữ tâm hồn bình tĩnh. Cái sắc tay của tôi đầy thức ăn mà Tuyết, vợ của Ninh đã gói gém, mà thật tình bụng tôi không đói, chẳng cần cào gì cả. Tôi đi lấy cà phê, chất nước đen đựng trong chiếc ly bằng Styrofoam chẳng làm tôi tỉnh ngủ hơn, trái lại cái chất đắng làm cho bao tử tôi quặn đau khó chịu.

Khi nhập viện, nét mặt mẹ lo âu, cổ cười gượng gạo. Tôi thấy hai bàn tay mẹ nắm chặt, cánh tay cứng đờ, chắc hẳn tinh thần đang căng thẳng. Dĩ nhiên, mẹ đã 71 tuổi, mổ xẻ là điều khó khăn, hệ trọng. Tôi đòi y tá cho coi hồ sơ bệnh lý, kiểm soát xem họ có viết vào đó đúng tên tuổi, cân lượng của mẹ chẳng? Nếu họ viết sai vào hồ sơ thì rất nguy hiểm cho mẹ lúc bác sĩ đánh thuốc mê "123 lbs" tôi đọc kỹ, xếp hồ sơ bệnh lý lại, rồi mở ra một lần nữa - mắt đã nhìn đúng 123 lbs, tôi tạm yên tâm. Y khoa hiện tại rất tân kỳ, nhưng nhiều khi sự nhầm lẫn của con người gây ra hiểm nguy. Việc mổ xẻ tiến triển tốt đẹp, mẹ bình phục nhanh chóng. Người đã xuất viện sau ba ngày chiến đấu với vết khâu nội thương.

Những ngày tôi ngồi bên cạnh mẹ trong bệnh viện, trông nom mẹ, bón cho mẹ những thức ăn loãng, đỡ đầu mẹ lên cao để mẹ uống nước, kiểm soát những ống nước biển, ống thuốc giảm đau, thuốc trụ sinh, nhiệt kế, nhịp tim, Lúc mẹ tỉnh, tôi an ủi mẹ, kể cho mẹ những chuyện vui nhỏ nhỏ. Hầu hết thời gian nằm trong bệnh viện mẹ thiếp đi vì mệt mỏi, tôi ngồi đó, một mình liên tưởng đến những mẫu truyện mẹ hay kể thời tôi còn thơ ấu.

Trước 1945 - Ông Bí : Ông ngoại tên là Đỗ tế Khảm. Ông có khả năng về ngân hàng nên được bổ nhiệm chức vụ quản trị tài chánh (Chief Finance Officer) cho một mỏ than tư ở? Ông Bí. Thú thật tôi không biết địa danh Ông Bí, chưa hề đặt chân đến đây, tôi chỉ được nghe mẹ phác họa lại truyện đời trong ký ức. Ông Bí là một thị trấn nhỏ cách tỉnh Hòn Gay khoảng vài mươi cây số. Hòn Gay có những mỏ than lộ thiên lớn vào hàng quan trọng của Đông Nam Á.

Ông ngoại có nhiều tài sản, ruộng đất. Đồn điền của ông gồm hơn 80 mẫu đất, có trồng đủ loại cây ăn trái, nào là mít, nhãn, ổi, nho,.... Trong mảnh đất trù phú ấy ông cũng có nuôi vài chục con bò, cừu, dê, và lợn. Đó là chưa kể đến các loại có lông dài như là ngỗng, vịt, gà, và chim bồ câu. Ông đã tự đứng ra trông coi việc xây cất nhà. Căn nhà biệt thự làm bằng gạch màu vàng nhạt tọa lạc trên một ngọn đồi nhìn xuống chiếc hồ nước trong khá lớn, mái ngói đỏ nổi bật lên giữa màu xanh của cây lá.

Xung quanh có đủ loại hoa sắc màu rực rỡ. Trước cửa có hai cột gỗ đen, tròn cao đến mái luôn đứng sừng sững biểu tượng cho điền phú quý. Phía sau nhà là vườn cây ăn trái. Trong phòng khách có bày một chiếc tủ đựng bát đĩa làm bằng gỗ quý nhiều chạm trổ, khảm xà cừ. Sàn phòng khách tráng gạch men nhập cảng từ Ý Đại Lợi. Một bộ xa lông bằng da màu đen tuyền lộng lẫy trông thật tương xứng với chiếc bàn cổ gỗ lim. Ở giữa phòng ăn, chiếc bàn gỗ gụ khảm xà cừ, chung quanh có mười hai chiếc ghế cũng bằng gỗ gụ luôn được đánh bóng và lau chùi cẩn thận. Trong nhà lúc nào cũng có đủ rượu chất và sâm banh để đãi khách. Mẹ kể rằng ông ngoại đặt mua rượu vang từ Pháp và Ý trong các thùng gỗ làm bằng gỗ sồi (french oak), lúc nào cũng có dăm ba thùng trong kho chứa. Mẹ còn bé chưa biết thưởng thức các loại vang, nhưng vẫn nhớ cái mùi thơm thoang thoang mỗi lần ông cho khai rượu.

Phía dưới đồi là một dãy nhà ngang để chứa thực phẩm và trái cây, kề bên có tám gian nhà cho nhân viên trông nom đồn điền. Nhân viên quản trị của ông bao gồm 1 người cai ruộng, 2 tiểu đồng, 1 người làm vườn, 1 thầy dạy học, 1 người bếp, 1 chị vú em, và quan trọng hơn cả là chị hai quản gia. Ông và bà ngoại quý người và cư xử với nhân viên thật tử tế.

Mẹ thường thích thú kể cho chúng tôi nghe thuở thơ ấu sung sướng của mẹ. Nào là đi hái mít, ăn no rồi xuống hồ tắm mát. Mẹ làm cơm thật ngon, nhưng thuở bé có bao giờ mẹ phải đựng đến bếp núc, thêu thùa. Cuộc sống của mẹ và gia đình ông ngoại giống như những nhà giàu có dinh thự trên mảnh đất rộng trong phim ảnh mô tả miền Tây hoang dã Texas.

Nếu có ai thấy một chiếc xương nhọn dài và đẹp có hai mái chèo (tiếng Pháp gọi là perissoire, còn tiếng Mỹ gọi là scull) bơi vút như tên bắn trên mặt hồ êm của tỉnh Uông Bí, chẳng ai khác là bà ngoại. Bà ngoại là con của cụ. Hàn Kỳ, bà rất tân thời, thời ấy trước năm 1945 mà mỗi buổi sáng mùa hè bà thường mặc quần short, áo thun ngắn tay đi bơi thuyền perissoire trên hồ nước. Các cụ ông, cụ bà không thể nào làm ngơ mà không chỉ trích hoặc trầm trồ bàn tán.

Mẹ kể lại vào những dịp giỗ tết, ông ngoại thường vật bò, heo, hoặc dê để đãi khách. Hơn nữa cũng có dịp cho các gia công trong nhà được ăn uống phủ phê. Mẹ và cô Lãi (em kế của mẹ) thường chạy trốn khi gia nhân chọn tiết thú vật.

1945 - Uông Bí : Ông ngoại là một người đầy lòng nhân từ. Nạn đói Ất Dậu năm 1945, ông mở kho, phân phát lúa gạo, thực phẩm, trái cây cho dân làng. Ông ra lệnh cho gia nhân mỗi ngày phải nấu bảy nồi cơm lớn như thùng sắt tây, nấu cơm lại thành từng nắm để phân phát. Ông và bà đã mang nhiều người vào đồn điền để nuôi sống cho đến khi chính gia đình bắt đầu thiếu gạo. Nhiều người đói quá, nhận được cơm, lừa ngay vào mồm, song ngã lăn đùng ra chết tại chỗ. Ông và bà bàng hoàng, không biết tại sao, rồi mới ngẫm ra là đói mà ăn đồ đặc vào là hỏng ngay bộ phận tiêu hóa. Từ đấy ông ra lệnh cho gia nhân nấu cháo loãng trước khi phát chẩn.

Tiếng đồn truyền tai, người người lũ lượt đến xin ăn. Không kịp nuôi, hết thực phẩm, hàng chục người ngã gục chết trước cổng nhà. Thương tâm quá mức tưởng tượng của con người.

Chiến tranh, lại chiến tranh trên cái mảnh quê hương nghèo khó, dân chúng lầm than này. Pháp, Nhật, rồi đến Việt Minh nổi dậy. Chiến tranh từ trong tư tưởng, gây ra hận thù, ganh ghét. Những ban dân công, văn nghệ của Việt Minh rất tài ba, họ tuyên truyền thật giỏi, thật khéo. Họ thuyết phục được dân nghèo chống lại Pháp thuộc, đầu tổ đình chủ, chụp mũ và giết hại những người không cùng tư tưởng. Lúc bấy giờ ở quê ngoại Uông Bí cũng nổi lên một cuộc thanh trừng giai cấp. Mỏ than gần Uông Bí nơi ông ngoại làm việc bị đóng cửa, biệt thự bị tịch thu, ông phải đem gia đình chạy về làng Dục Tú tỉnh Bắc Ninh lánh nạn.

1947 - Dục Tú : Làng Dục Tú nằm cạnh Cô? Loa thành, nơi An Dương Vương, Kim Quy với nỏ thần lưu lại một truyền thuyết lịch sử huyền thoại của Việt Nam. Sau một phen chạy loạn đến Dục Tú, ông và bà

ngoại không còn sung túc như xưa nữa. Mẹ hận lắm, mẹ ghét chiến tranh vô cùng, cuộc sống ấm êm giàu có của gia đình tan biến theo mây khói.

Mẹ và bố lập gia đình ở? Dục Tú thuộc tỉnh Bắc Ninh. Không lâu sau khi bố mẹ lập gia đình, bố không chịu nổi sự hà hiếp của những người Việt Minh. Một mình bố đã hồi cư về Hà Nội. Tại Hà Nội quân đội Pháp đã tình nghi bố làm mật thám cho Việt Minh.

"Nó dám làm mật thám cho Việt Minh, à quân việt gian!!". Quân đội Pháp đã bắt bố giải giao về quản thúc tại Hà Nội. Họ âm thầm theo dõi bố, không cho bố ra khỏi tỉnh Hà Nội. Sau một thời gian điều tra, người Pháp thấy bố không có gì dính líu đến tình báo của Việt Minh, bố được trả tự do. Bố đã thi vào làm thông dịch, tìm được việc và đi làm xa ở tỉnh Sơn Tây. Trong khi đó mẹ đang có mang người anh lớn của tôi. Mẹ thường kể lúc đó nghèo khó, không có tiền, ăn uống thiếu thốn lúc mang bầu anh, mẹ sanh anh thiếu tháng, bào thai chỉ có vài cân. Anh tuổi con trâu mà sanh ra nhỏ như con chuột. Mẹ phải đi tá túc ở nhà của một người bạn thân. Nơi đây, một lần nữa những người mang danh là kháng chiến yêu nước đến nhà hăm dọa mẹ:

- Thăng Trinh mà về đây thì sẽ bị giết, vì nó làm mật thám cho Tây.

Hết Pháp, rồi đến Việt Minh tình nghi và chụp mũ bố.

Đúng là "trở đi mắc núi trở về mắc sông". Bố thường nói:

- Chiến tranh ư? Chủ nghĩa ư? chỉ làm tổn thương và hao mòn dân tộc !!

Ở? Dục Tú một thời gian ngắn, ông ngoại cảm thấy không chịu đựng nổi sự dèm pha, kềm kẹp, người Việt hà hiếp người Việt, ông lại đem gia đình di cư về Hà Nội, bà ngoại kẹt lại Dục Tú, bà bị quản thúc và bị làm khó dễ. Những người tự cho là yêu nước một lần nữa đã làm khó dễ gia đình ông bà ngoại. Mẹ theo ông chạy cư lần thứ nhì ra Hà Nội. Gia đình mẹ lại phân tán, mỗi người một ngả, thật đau thương.

1949 - Hà Nội : Tại Hà Nội, ông ngoại đã xin đi làm trở lại, họ bổ nhiệm ông làm tỉnh trưởng Hải Dương. Một chức vụ đủ sống để nuôi một đàn con nhau nhau lớn bé. Đảm nhận một chức vụ mới trong một xã hội đầy dẫy bất công, ông thật buồn rầu cho tổ quốc phân ly, cho thân phận con người. Ông trở thành nghiện ngập, bê tha công việc...

Năm năm sau khi nạn đói Ất Dậu ông ngoại lâm bạo bệnh và đã qua đời. Trước khi ông nhắm mắt, lúc đó mẹ đang mang tôi trong bụng, ông đã trần trối trên giường bệnh:

- Nếu nó là con trai thì đặt tên là Đường - (Đời nhà Đường bên Tàu là một triều đại thái bình mà dân Tàu sống sung túc).

Sau khi ông mất, mỗi lần bà ngoại đánh xe tay ra phố, người ta thường đứng lại xầm xì, cúi đầu chào. Sự mến yêu và kính nể đó bù đắp lại một phần công đức mà ông bà ngoại đã làm cho những người bạc phước trong nạn đói năm Ất Dậu. Bà ngoại lúc nào cũng được người đời thương mến. Luôn có đức tính hào tâm, lòng nhân đạo từ trong máu huyết, ông và bà ngoại thường giúp đỡ người ngoài bằng cách cho vay tiền làm ăn buôn bán.

1950 - Hà Nội : Một mẩu chuyện mà mẹ rất thích kể lại, đó là mẩu chuyện đánh ghen. Lúc đó anh tôi lên 1, mẹ đang có mang tôi, bố đi làm xa ở? Sơn Tây, ở nhà mẹ bắt được bức thư của một thiếu nữ gửi cho bố : "Khi anh về, em mời anh đến nhà xơi cơm, anh bây giờ là người nhà rồi chứ không phải là người xa lạ nữa"; rồi một lá thư khác: "Cảm ơn anh đã cứu em ra khỏi nhà giam của Pháp, em mang ơn

và nhớ anh đến muôn đời" - Ký tên Thực Hà.

Có lẽ cô ấy chỉ biết rằng bố là 1 người hùng, đẹp trai, cao ráo, và cô vô tình không biết rằng bố đã có vợ và sắp có đứa con thứ hai. Mẹ truy ra rằng mẹ của cô Thực Hà có làm ăn chung và vay nợ cu. Hàn Kỳ. Cu. Hàn Kỳ chính là ông ngoại của mẹ, cụ cố của tôi. Cụ tên là Đào xuân Kỳ, làm chức Thông Phán sơ? Lục Lộ; ngoài việc làm Thông Phán cụ còn giữ một chức vụ tương đương với Tri Phủ, Tri Huyện gì đó mà có tước vị gọi là "Hàn Lô Tư. Thiếu Khanh". Dân làng ghép chữ "Hàn" và tên "Kỳ" thành úy danh của cụ cố: Hàn Kỳ.

Bụng thì to, tay bế anh tôi, mẹ đánh xe tay tìm nhà cô Thực Hà. Đến nhà, mẹ tự giới thiệu là cháu cu. Hàn Kỳ, đến thu nợ. Cô Thực Hà lần đầu tiên gặp mẹ. Kéo ghế mời mẹ ngồi, cô rót nước rồi hỏi:

- Xin lỗi chị có liên hệ gì với cu. Hàn Kỳ.

Nhìn thẳng vào mắt cô mẹ nhỏ nhẹ đáp:

- Cu. Hàn Kỳ sanh ra mẹ tôi, và tôi cũng là vợ của anh Trinh.

Khuôn mặt của cô Thực Hà tái nhợt, cô hơi lúng túng:

- Ấy chết, xin lỗi không được biết đến chị, tôi thật là thất lễ.

Lúc mẹ ra về, cô đã từ giã tiễn đưa đến tận bến xe. Chỉ có thể mà ngày hôm sau, cả phố đồn ầm là vợ của ông Trinh đi đánh ghen!! Sau đấy mẹ không còn thấy cô thư từ cho bố nữa. Đến mãi tận mười hai năm về sau: năm 1962, khi bố rơi máy bay tử trận ở? Dakredé, không thông báo mà cô Thực Hà cũng biết, có lẽ vì chồng cô làm ở bộ tổng tham mưu; cô có đến phúng điếu, và đưa bố đến nơi an nghỉ cuối cùng.

1953 - Hà Nội : Tôi không nhớ lắm về ông nội của tôi. Mẹ kể lại là ông đã già nên cùng bà ở lại miền Bắc với đa số các cô, chú, và bác của tôi. Ông tên là Phó thịnh Sinh. Lúc làm xếp ga, ông giữ phong độ của một gia đình công chức trung lưu. Ông dong dỏng cao, vầng trán rộng, khuôn mặt quắc thước. Ông để râu cằm dài và trắng bạc, thoát nhìn người ta tưởng lầm là bác Hồ. "Eo ơi ai mà chẳng sợ bác Hồ!!".

Ông khiêm nhường không bao giờ hãnh diện về việc ấy. Ông thật hiền lành và thương con cháu. Mẹ còn giữ lại một số hình ảnh của ông, thật giống như người ta đã tưởng lầm. Khi đất nước sắp sửa chia đôi, ông nội đi dạo phố, lính tráng đứng phắt nghiêm chỉnh giơ tay chào vì sự nhầm lẫn ấy. Ông nội thường bông bế anh em chúng tôi đi chơi phố, mua quà bánh thưởng xuyên. Tiếc rằng chúng tôi không được gần gũi bên ông lúc tuổi già. Ông mất tại Hà Nội vào năm 1960, hưởng thọ 82 tuổi

1954 - Đà Nẵng : Tôi còn nhớ thật rõ, chiếc máy bay chở đầy người tị nạn đáp xuống phi trường Đà Nẵng, chuyển bay tàn cư từ Bắc vào Nam. Cùng theo mẹ, chúng tôi có 4 anh em. Bi. Việt Minh dọa giết, bố của chúng tôi đã chạy vào Nam trước. Bố đón mẹ và 4 anh em chúng tôi ở phi trường. Bố đã ẵm tôi, hôn vào má. Tôi còn nhớ, khuôn mặt bố vui mừng, sáng rỡ. Gia đình lại được đoàn tụ. Nước mắt mẹ tuôn trào, mặt tươi cười hạnh phúc.

1960 - Sài Gòn : Thuở cắp sách đến trường, gia đình tôi cũng giống như đa số các gia đình Việt Nam khác, đủ sống là may rồi. Với cái mức lương quân đội của bố, mẹ chỉ đủ khả năng mua gạo nuôi 8 đứa con dại. Có thức ăn ngon là nghĩ đến chuyện để dành cho chồng rồi đến cho con.

"Chiến tranh ư ?, giết nhau chứ để làm gì. Chủ nghĩa ư ?, mi đã làm gì cho dân sướng, làm gì để nuôi một bầy trẻ thơ gầy đét da bọc xương?" Mẹ rất ghét những người ca tụng chiến tranh và chủ nghĩa này

chủ nghĩa nọ. Bố mẹ phải di cư vào Nam, để lại miền Bắc nơi chôn nhau cắt rốn gia đình, bạn bè, bà con quyến thuộc. Ra đi là mất hết ... vật chất lẫn tinh thần.

Nào, miền Nam đâu có gì nhiều công ăn việc làm cho dân chúng ! Giống như những người dân di cư khác, chân ướt chân ráo, làm sao bố tìm việc làm một cách dễ dàng được; thế rồi bố gia nhập quân đội, đi trấn giữ vùng cao nguyên, mẹ ở nhà nuôi đàn con thơ. Mãi về sau, mẹ và bố đã dành dụm được một số vốn nhỏ, rồi vay thêm tiền để xây nhà theo mẫu họa đồ do bác Phó thịnh Cường phác họa. Bác là anh họ của bố, là một kiến trúc sư tài ba, bác đã vẽ cầu xa lộ. Biên Hòa, và nhiều công trình khác. Mẹ vay được 100,000 đồng với tiền lãi 5 phần một tháng (lương lính lúc đó chỉ có 12 ngàn một tháng), món tiền này dành cho việc xây cất, còn tiền lương của bố xén ra 5 ngàn để trả tiền lãi. Tiền lãi kiểu "xanh xít dít đuôi".

... Dưới tôi còn 6 đứa em lau nhau, tã sữa. Mẹ vừa trông con vừa xây nhà. Lên 10 tuổi, tôi và ông anh lớn 11 tuổi thay phiên nhau giúp mẹ đi gọi thợ, đi mua cát, xi măng, sắt, gạch. Căn nhà villa hai tầng được khởi công, hoàn tất từ từ theo túi tiền của mẹ. Công việc kéo dài hơn một năm trời mà vẫn còn dở dang. Một hôm, đang đứng trông thợ, mẹ bị một thanh đà gỗ từ trên lầu cao rơi xuống, trúng ngay đầu, máu ra xối xả, hàng xóm phải chở đi nhà thương. Bác sĩ khâu sáu mũi, cả tháng sau vết thương của mẹ mới lành. Núp trong khe cửa lén nhìn, đầu mẹ bị băng bó, nét mặt dịu hiền, mắt thoáng buồn lo âu. Tôi xót xa mẹ.

1962 - Quận Tân Bình, Phú Nhuận : Tôi đang ngồi trong lớp học mà tâm thần bồn chồn, bồn chồn, linh cảm có việc gì hệ trọng. Đã từ sáng đến gần trưa mà tôi như người mất hồn, không hay biết gì về những bài giảng của thầy Chức ở trong lớp. Đến giờ ăn trưa, như thường lệ tôi và anh lớn gặp nhau ở cổng trường Đức Minh rồi đi bộ đến nhà bác Nghiêm Xuân Nam để ăn cơm. Bác Nam lớn hơn bố vài tuổi, là bạn thân của bố xưa cùng chung đơn vị quân ngũ ở Sài-Gòn.

Trong lúc anh em chúng tôi đang nghỉ ngơi sau bữa trưa thì bác Thường (anh ruột của bố) đột ngột xuất hiện, vội vã bác nói: "Về nhà gấp, bố mày chết rồi ." Hai anh em tôi bàng hoàng xúc động, nước mắt dàn dụa, chúng tôi lủi thủi dắt nhau ra đón xe buýt về nhà. Từ nay trở đi sẽ không còn nghe thấy tiếng bố bấm còi xe "tin tin", gọi chúng tôi ra lấy kẹo mỗi khi bố đi xa về.

Vào ngày 15 tháng 7 năm 1962, trong một vụ thám sát bằng trực thăng ở Dakredé, máy bay bị bắn rơi, bố đã hy sinh cho cái mà người ta gọi là tổ quốc. Mẹ vô cùng đau đớn, xúc động:

- Anh ơi, anh ơi là anh !

- Anh bỏ mẹ con em rồi !

Mẹ khóc sục sùi. Anh em chúng tôi cảm phần, buồn tủi:

- Chiến tranh ơi, chủ nghĩa ơi, mi cướp mất ngôi nhà của ông ngoại ở Uông Bí, mi làm cho ông ngoại buồn bã phải ra chúng nghiện rượu, mi làm cho bố phải trốn chạy ca? Pháp lẫn Việt Minh, mi đã làm cho bố lẫn mẹ phải vất vả chạy loạn bao lần từ Dục Tú ra Hà Nội rồi lại chạy vào Nam. Bây giờ mi cũng chưa tha, mi cướp đi người chồng yêu của mẹ, người bố thương mến của tám anh em tôi.

Cuộc đời của mẹ tôi năm chìm bấy nổi, ngập tràn khổ đau.

Khi bố mất, tôi mới lên 12 tuổi. Em gái út vừa chào đời được 5 tháng. Thắng áp út mới đầy 18 tháng. Lúc nào cũng tã, sữa, khóc như ri. Mẹ trắng tay. Mẹ phải tảo tần kiếm ăn cho đàn con thơ dại. Thức ăn hàng ngày chỉ có cơm chan nước lọc làm canh. Hôm nào có canh rau muống luộc chấm nước mắm gừng thì cơm thật ngon miệng.

Nếu có những miếng tóp mỡ dán thì anh em chia nhau cười hề hã, ăn ngấu ăn nghiến. Đậu rán chấm tương là món ăn xa xỉ. Tục ngữ có câu: "Muốn ăn thì lăn vào bếp", mà trong bếp nhà tôi chẳng có gì để ăn cả!!!

Mẹ rất tủi thân tủi phận khi mẹ không có đủ tiền để mua sữa cho cô em gái út lên 5 tháng của tôi. Em tôi uống nước cháo thay sữa đều đều. Thỉnh thoảng tôi liếc nhìn mẹ, thấy anh em tôi ăn cơm chan nước lã, mắt mẹ lưng tròng lệ.

Bố nằm xuống hy sinh mạng sống cho quốc gia, cho tự do, cho chính nghĩa phù du. Anh em chúng tôi trở thành những đứa trẻ mồ côi cha mà người ta gọi là "Quốc Gia Nghĩa Tử". Chúng tôi đói ăn mà lớn nhanh như thổi trong một xã hội tối tăm, tàn ác, nhầy nhụa chiến tranh.

Mẹ được lãnh 12 tháng lương tử tuất của bố khoảng 100,000 đồng. Mẹ dùng tiền ấy để trang trải nợ nần, và tiếp tục công việc xây cất. Họ hàng đâu rồi có ai thấu cho hoàn cảnh của mẹ. May cho lúc ấy nhờ phong trào Qua? Phu. Tu? Sĩ do bà Ngô Đình Nhu sáng lập để giúp gia đình quả phụ tử sĩ, họ tìm được cho mẹ một việc làm công chức: giám thi. Trung Tâm Cải Huấn Chí Hoà.

Nhờ văn bằng tiểu học mẹ đã thay bố nuôi sống tám mạng nhóc tì ăn hại. Mẹ vay thêm 100,000 đồng và hoàn tất công trình xây cất. Một căn nhà đầu tay, một túp lều lý tưởng của bố mẹ, mà bố chưa được hưởng ngày nào

1963 - Đà Lạt : Đối với mẹ tuy cuộc sống chật vật, việc giáo dục, học hành của anh em chúng tôi là điều mẹ quan tâm đến hàng đầu, mẹ tin rằng kiến thức và sự hiểu biết là tài sản chẳng bao giờ sợ bị đánh mất. Mẹ phải làm việc, quá bận rộn không sao mà cựa quậy trông cho xuể 8 đứa con nheo nhóc. May quá, một người bạn cùng khóa của bố, bác Nguyễn Hữu Trạc, lúc bấy giờ bác đang làm giáo sư ở Đà Lạt, cả bác trai và bác gái thật tốt bụng đã đứng ra giúp xin cho 6 anh em chúng tôi lên học ở Đà Lạt. Nhờ sự giới thiệu của hai bác, những trường nội trú Công Giáo biết hoàn cảnh của mẹ, nhận anh em chúng tôi vào gần như là miễn phí. Mẹ ở lại Sài Gòn rảnh tay, yên chí hơn để đi làm và lo cho hai đứa út còn bồng bế. Mẹ dọn về một căn chung cư hai phòng ngủ cấp riêng cho nhân viên giám thị nhà tù. Mẹ cho mượn căn nhà villa để kiếm thêm chút ít lợi tức nuôi sống đàn con côi cút.

Những năm đầu đi nội trú ở Đà Lạt, anh em chúng tôi còn bé, đã mất bố rồi mà còn phải xa mẹ xa nhà, buồn lắm. Thường mỗi cuối tuần các bạn học nội trú đồng tuổi được bố mẹ, hoặc thân nhân đón ra đi chơi phố, anh em chúng tôi lủi hủi với nhau, chơi thể thao cho qua ngày.

Thời ấy ở Việt Nam phương tiện liên lạc bằng điện thoại chưa được thông dụng, anh em chúng tôi cuối tuần thường đứng ngóng chờ hai bác Trạc đến đón ra chơi. Thiếu tình gia đình, ngày cuối tuần nào mà hai bác Trạc đến đón thì anh em chúng tôi thích chí lắm. Căn nhà ngoại ô của hai bác lúc bấy giờ xinh xắn lắm, xung quanh có sân rộng, hai bác trồng khoai tây, vài cây ăn trái. Phía trước nhà có nhà kho để chứa khoai, tôi còn nhớ những củ khoai tây mà hai bác trồng thật to lớn và trông đẹp mắt. Món khoai chiên của bác gái làm thơm dòn, ăn ngon đáo để.

Phía sau nhà có chuồng bò, hai bác có một con bò để vắt sữa. Chưa kể đến những bữa ăn gia đình ấm cúng ở nhà của hai bác, lần đầu tiên trong đời tôi được thưởng thức sữa tươi, ăn khoai tây vừa đào lên được chiên giòn nóng hổi. Cảm tạ công ơn của hai bác Trạc, hai bác là đại ân nhân của gia đình chúng tôi. Bây giờ hai bác đã ngoài bát tuần, vẫn minh mẫn, đi đứng vững vàng như thửa nào, và đang vui hưởng tuổi già tại miền nam California.

Bác trai hiện nay vẫn đang viết bài bình luận cho các thời báo, tuần san, tạp chí, cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh. Hai bác luôn nhân hậu, lo đến tương lai cho dân tộc Việt, thật đáng kính mến.

Vỏn vẹn 32 tuổi xanh, mẹ còn trẻ đẹp, và được nhiều người theo đuổi, mẹ cương quyết không sang ngang để tìm nơi nương tựa. Mẹ vẫn một lòng dạ yêu chồng thương con, cố gắng ngoi ngóp trong một cái xã hội nghèo khó lúc nào cũng chiến tranh, giết chóc. Đồng tiền trở thành quan trọng hơn giá trị của con người, nó có thể mua văn, bán tước. Xã hội nghèo, tinh thần thấp, đủ loại tệ đoan, cướp bóc, lường gạt, chà đạp nhau, xô đẩy nhau xuống vực thẳm băng hoại.

Miền Bắc lấy súng ống của Nga, Tàu, miền Nam nhận vũ khí của Mỹ, anh em một nhà đánh nhau tới bờ hoa lá. Thật là cười ra nước mắt!!, khi miền Bắc nhân danh "Thống Nhất, Độc Lập, Hòa Bình, Ấm No, Hạnh Phúc"; cũng không kém, miền Nam lấy danh nghĩa "Tư. Do, Dân Chủ, Cộng Hòa"!!! .

"Đồ đại", "đồ khờ", mẹ muốn gào thét lên cho vỡ tan không gian: "Thượng Đế ơi! Ông ở đâu rồi, xin thương cho mẹ con tôi".

1968 - Dục Mỹ : Thời gian trôi, không gian đổi, anh tôi đến tuổi đi quân dịch. Hết chồng rồi lại đến con, mẹ lo lắng khóc hoài, mẹ ra Dục Mỹ để thăm anh khi anh còn đang học ở quân trường Đồng Đế, trở về nhà mẹ đứng ngồi không yên. Cuối cùng mẹ tạm yên tâm khi anh được chuyển về làm quân bưu cục gần nhà.

1972 - Bến Bạch Đằng : Niềm hãnh diện hiện rõ trên khuôn mặt của mẹ mỗi lần tôi thi đỗ tiểu học, trung học, tú tài một, tú tài hai, rồi đỗ bằng Hàng Hải Thương thuyền. Không tránh khỏi bị động viên, tôi gia nhập Hải Quân như các bạn khác. Vác ba lô lên đường nhập ngũ, mẹ tiễn tôi ra cửa, mắt mẹ nhòa lệ.

Tôi ngoảnh lại nhìn mẹ, ray rút ra đi, nước mắt ướt tràn mi. Mỗi lần tôi nghỉ phép về thăm nhà, mẹ vui mừng hơn hở. Xum họp hôm nay rồi mai lại lên đường. Tôi khoác lên chiếc áo chiến binh màu xanh nước biển đã bạc màu sương gió được mẹ giặt ủi cẩn thận, nâng niu, lòng bồi hồi xúc động.

30 tháng Tư 1975 - Việt Nam: Chiến cuộc càng ngày càng sôi động, để tránh thêm đổ máu, miền Nam buông khí giới. Từ cửa sông Trần Đề tôi đánh liều theo các bạn đồng đội cùng hải hành nhắm thẳng hướng đông, rồi may mắn tôi tìm được đến bến bờ tự do. Mấy tháng trời mất liên lạc, tôi buồn lo, không hiểu mẹ và các anh em đã ra sao bên kia bờ tây của biển Thái Bình ? Mẹ cũng lo lắng cho tôi nhiều lắm. Mãi về sau, mẹ thở phào nhẹ nhõm khi được tin tôi đang tranh sống trên xứ người.

Ở chế độ nào rồi cũng phải kiếm sống, mẹ mở quán bán cà phê trước ngõ. Cà phê thơm ngon nên khách càng ngày càng đông, mẹ bị ganh ghét, hoạch hợ. Mẹ tôi lại một phen bị tình nghi vô cớ làm tình báo cho Mỹ, đưa người đi nước ngoài. Ông anh lớn của tôi bị ghép vào tội Việt Nam Phục Quốc! Phúc đức thay, hàng xóm láng giềng đều thương mến, bên cạnh nhà có một ông cán bộ già đã về hưu, và thật tử tế, ông ngầm thông báo cho mẹ tôi biết là mẹ nên dẹp quán cà phê đi thì mới yên. Sau khi đóng quán cà phê, mẹ xoay ra mở lò nướng bánh con cua (croissant), và từ đó không còn bị theo dõi nữa. Hú vía! Xuýt nữa cả mẹ và anh tôi bị giam vào tù.

1985 - Hoa Kỳ : Tôi bỏ nước ra đi và may mắn thoát được tù tội gông cùm. Tôi trở thành công dân Hoa Kỳ giống như những người tị nạn khác đến từ Việt Nam. Dân biểu Esteban E. Torres của thành phố Norwalk, California đã giúp tôi bảo lãnh mẹ và các anh em tôi sang đây. Một lần nữa mẹ phải để lại bao người thân, bạn bè, tài sản, mộ phần của tổ tiên. Mẹ bỏ quê hương ray rút ra đi. Chiến tranh xóa hết bao công lao gầy dựng của mẹ, của bố, của ông ngoại, của gia tiên. Mất cả tài sản vật chất lẫn tinh thần.

Tôi đưa được mẹ đến bến bờ của tự do thật sự, nơi đây dân chủ được tôn trọng; giá trị của con người được cân nhắc. Thân xác của mẹ đã mỏi mệt, hao mòn. Tôi mừng rỡ ôm mẹ ở phi trường, nắm lấy bàn

tay gầy héo của mẹ. Gặp lại tôi sau bao năm xa cách, nét mặt mẹ thật tươi. Chiều hôm đón mẹ về, tôi cùng mẹ rảo bước trên vỉa hè, mẹ kéo tay tôi ngừng chân, mẹ hơi ngẩng đầu hít một hơi đầy không khí "tự do". Từ ngày sang được Hoa Kỳ, mẹ không còn khắc khoải, băn khoăn, lo lắng nữa. Đối với mẹ. Uông Bí ngày nay chỉ còn là một chuyện cổ tích.

Tác giả: Hàn Lô Tư. Thiếu Khanh

Tu chỉnh: Thanh Thu Giang

Viết tại Houston, Texas - 3/31/2000

Tu chỉnh lần thứ nhất - 1/30/2002

Tu chỉnh lần thứ hai với dữ kiện của bác Nghiêm Xuân Nam - 1/26/2003

oOo